

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIÊN SƯ NGŨ LỤC**QUYỂN 28***** Trả lời lữ xá nhân (Cư Nhân):**

Ngàn điều nghi, muôn điều nghi chỉ là một điều nghi, nghi ngờ trong thoại đầu đã phá thì ngàn điều nghi cùng lúc phá. Thoại đầu không phá thì lại y cứ phân trên và vách núi xen nhau. Nếu bỏ thoại đầu rồi cách biệt văn tự mà khởi nghi, đối với kinh giáo mà khởi nghi, khởi nghi đối với công án của người xưa, khởi nghi trong trần lao hằng ngày, đều là quyến thuộc của tà-ma, thứ nhất không được hưởng về chỗ nên ra mà gánh vác, lại không được suy lường so tính, nhưng vướng mắc vào ý thì y cứ vào chỗ không thể suy lường, có thể suy lường, tâm không có nơi chốn. Chuột chui vào rừng trâu thì thấy lộn ngược. Lại trong gang tấc nếu ồn ào thì chỉ nêu thoại đầu con chó không có Phật tánh, lời Phật, lời tổ, lời của các vị Lão túc muôn sai ngàn khác, nếu thấu được chữ vô này, cùng lúc thấu đáo thì không cần hỏi người. Nếu một bề hỏi người thì lời Phật nói như thế nào? Lời Tổ như thế nào? Lời các vị Lão Túc như thế nào? Nhiều kiếp không có lúc ngộ.

*** Trả lời Lữ Lang Trung (Long Lễ):**

Lệnh huynh Cư Nhân, hai lần được thư, vì việc này rất bận nhưng cũng phải vội vàng, tuổi đã sáu mươi và cũng từ quan rồi, lại đợi thế nào? Nếu không sớm vội vàng, ngày ba mươi tháng chạp làm sao thu xếp cho xong. Nghe mọi người gần đây cũng bận, chỉ cái vội vàng này chính là tin tức của ngày ba mươi tháng chạp. Thế nào là Phật? Que chùi phân, trong đây không thấu suốt khác gì với ngày ba mươi tháng chạp, bọn học trò nghèo một đời dùi đầu vào đóng giấy cũ, việc ấy muốn biết thì phải hiểu rộng các sách, nói cao bàn rộng. Khổng tử như thế nào? Mạnh Tử như thế nào? Trang Tử như thế nào? Chu dịch như thế nào? Người xưa trị loạn như thế nào? Mà bị những lời nói này khiến cho thất điên bát đảo. Trăm nhà hiền triết vừa nghe người ta nêu lên một chữ liền thành quyển niêm đem đi, lấy việc không biết làm hổ thẹn, đồng thời hỏi người khác việc trong nhà của mình hoàn toàn

không người nào biết, có thể gọi là suốt ngày đếm tiền cho người khác mà mình thì chẳng được nửa xu tiền, uống công đời sau, thoát bỏ xác rò rỉ này, sanh lên cõi trời cũng không biết, đưa xuống địa ngục cũng không biết, theo nghiệp lực của mình mà trôi lăn vào các cõi, hoàn toàn không hay biết. Nếu là việc trong nhà người khác, nhỏ lớn đều biết hết, sĩ đại phu học được sách này nhiều thì vô minh nhiều, đọc được sách ít, thì vô minh ít, người làm quan nhỏ thì ngã nhỏ, làm chức quan lớn thì Ngã lớn. Tự nói: ta thông minh lanh lợi, đến một vật nhỏ lợi hại thông minh cũng không thấy, lanh lợi cũng không thấy, suốt đời cũng không đọc được một chữ trong sách. Bởi vì trừ khi thượng đại nhân khâu Ất Ty, chính là sai lầm, chỉ muốn được giàu sang thôi. Nhưng được giàu sang lại có được mấy người chịu quay đầu chuyển ý suy tận cùng dưới gót chân mình, tức là được sự giàu sang này, là từ chỗ nào đến? Ngay hôm nay được giàu sang, ngày khác lại đi về đâu? Đã không biết chỗ đến, lại chẳng biết chỗ đi, liền cảm thấy trong lòng sâu muộn, chính lúc sâu muộn cũng chẳng phải vật khác, chỉ y theo đây mà khán thoại đầu này. Vị Tăng hỏi ngài Vân Môn: thế nào là Phật? Vân Môn đáp: que chùi phân. khi chỉ nêu lời này, chợt những mảnh khoe đều sạch hết liền ngộ, rất kỵ tìm văn tự dẫn chứng, chú giải so lường lung tung, dù chú giải rõ ràng, nói năng mạch lạc cũng chỉ là việc làm của bọn quý, nghi tình không phá được, nghi ngờ sanh tử xen lẫn. Nếu nói rõ được thì tâm sanh tử dứt bật, tâm sanh tử dứt thì Phật kiến pháp kiến mất, Phật kiến pháp kiến còn mất hướng chi là khởi kiến phiền não của chúng sanh ư! Chỉ dờ tâm phiền muộn đến đặt trên que chùi phân, hoàn toàn chống lại được, sợ tâm sanh tử, tâm buồn phiền, tâm suy lường phân biệt, khởi tâm thông minh tự nhiên không được. khi cảm thấy không được thì chớ sợ rơi vào không, bỗng nhiên dứt bật tin tức ngay chỗ chống lại, khôn xiết vui mừng, tình sanh dứt được tin tức, khởi Phật kiến, pháp kiến, chúng sanh kiến, suy lường phân biệt, khởi thông minh, nói đạo lý đều, không chướng ngại nhau trong bốn oai nghi hằng ngày, thường nói giáo rộng rãi chỗ vắng lặng nơi ồn náo thường dùng que chùi phân thức tỉnh, ngày qua tháng lại trâu đực tự thuần thực. Thứ nhất không được hưởng ra bên ngoài sanh khởi nghi ngờ riêng, phá nghi trên que chùi phân thì Hằng hà sa số nghi ngờ khác cùng lúc đều phá được, trước đây cũng từng viết như vậy, so với Triệu Cảnh Minh lại nhận được sách, trong sách lại hỏi rằng: chẳng biết lia đây thì có chỗ hạ thủ công phu khác hay không? Lại như quơ tay múa chân, mặc áo ăn cơm phải thế cứu như thế nào? Là chỉ khán thoại đầu hay còn có thể cứu nào khác?

Lại bình sanh có một việc rất nghi ngờ đến nay chưa rõ, như khi chết rồi là đoạn diệt hay không đoạn diệt? Như thế nào quyết định thấy được? Lại không cần dẫn lời kinh luận, không dựa vào công án của người xưa, chỉ y cứ vào việc thẩn thảng rõ ràng trước mắt, chỉ bày phân tích chỗ thật đoạn diệt hay không đoạn diệt, xét hán nói lời như vậy ngược lại không bằng người tiếc việc của ba nhà trong thôn, cũng không bằng rất nhiều phân hoại, chết cũng chết được thoải mái, rõ ràng nói với họ rằng: ngàn nghi muôn nghi chỉ là một điều nghi, phá được nghi trong thoại đầu thì ngàn muôn điều nghi ngờ cùng lúc được phá, không phá thoại đầu thì lại y cứ vào thoại đầu và vách đá xen nhau. Nếu bỏ thoại đầu lại cách biệt văn tự khởi nghi, đối với giạt tỉnh khởi nghi, đối với công án của người xưa mà khởi nghi, đối với trần lao hằng ngày mà khởi nghi, đều là quyến thuộc của tà ma. Lại không được hưởng về chỗ nêu ra mà gánh vác, cũng không được suy lường so tính, nhưng chỉ lưu tâm thì chỗ không thể suy lường mà suy lường được, tâm vô sở trụ, chuột chui vào sừng trâu liền thấy đảo lộn, viết được rõ ràng như vậy. Lại, Lai buồn rầu hỏi: Chẳng biết người nhiều thông minh hiểu biết sẽ đi về đâu? Không tin đạo, bình sanh đọc sách đến một chữ trong đây cũng khiến không được, mà nay bất đắc dĩ lại bị họ phát ra những hơi thở bần. Nếu chỉ dừng như thế thì Diệu Hỷ bị hấn hỏi lại đáp không được, vừa được sách này liền tặng cho hấn xem thử. Cư nhân tự nói: Được sáu mươi tuổi mà việc này chưa hiểu, hỏi hấn chỗ chưa hiểu, là còn phải giơ tay múa chân, mặc áo, ăn cơm. Chưa hiểu, nếu phải giơ tay múa chân, mặc áo, ăn cơm lại phải làm sao hiểu nó. Đâu không biết rằng chỉ muốn thấy biết được quyết định này, khi chết rời đoạn diệt hay không đoạn diệt, liền ở trước mặt ông già Diêm-la mà ăn gậy sắt. Không phá nghi này thì lang bạt sanh tử chưa có ngày ra, nói với hấn rằng: ngàn muôn điều nghi là một điều nghi, nếu phá thoại đầu thì sau khi chết nghi sẽ đoạn diệt hay không đoạn diệt, lập tức nước chảy bình tan, lại dạy thẳng thẩn rõ ràng, chỉ bày phân tích đoạn diệt hay không đoạn diệt, như kiến thức này khác gì ngoại đạo. bình thường làm rất nhiều việc, cần gì phải làm. Hấn thở ra hơi bần này để xông ướp người ta, Diệu Hỷ không được dừng như thế cũng thở ra hơi thở bần, lại đi xông ướp người khác thì dạy hấn đừng dẫn kinh giáo và công án của người xưa mà chỉ y cứ vào điều thẩn thẩn rõ ràng trước mắt, chỉ bày chỗ thật đoạn diệt hay không đoạn diệt. Thuở xưa, Thiên sư Chí Đạo hỏi Lục Tổ rằng: Đệ tử tự xuất gia xem kinh Niết-bàn đã hơn mười năm mà chưa hiểu đại ý, xin sư đừng lòng từ chỉ dạy. Tổ hỏi: ông chưa hiểu chỗ nào? thưa rằng: các hành vô

thường là pháp sanh diệt, sanh diệt diệt rồi, vắng lặng là vui, nghi ngờ ở chỗ này. Tổ hỏi: Ông nghi thế nào? Thưa rằng: Tất cả chúng sanh đều có hai thân là sắc thân và pháp thân (vị này chính là đồng đạo của cư nhân), sắc thân vô thường có sanh có diệt, pháp thân thường còn, vô tri vô giác. Kinh chép rằng: sanh diệt diệt rồi, vắng lặng là vui, chẳng hay thân nào vắng lặng, thân nào được vui? Nếu là sắc thân thì khi sắc thân diệt, bốn đại phân tán, toàn là khổ, mà khổ thì không thể nói là vui. Nếu pháp thân vắng lặng thì đồng với cỏ cây ngói đá thì ai sẽ thọ vui. Lại, pháp Thánh là thể sanh diệt, năm uẩn là dụng sanh diệt, một thể năm dụng thì sanh diệt là thường, sanh thì từ thể khởi dụng, diệt thì nhiếp dụng về thể. Nếu nghe lại sanh tức là loại hữu tình, không đoạn không diệt. Nếu không nghe lại sanh thì mãi mãi quay về vắng lặng, đồng với vật vô tình, như vậy thì tất cả các pháp bị Niết-bàn ngăn phục, còn không được sanh thì có gì vui. (Có thể lãnh qua như cư nhân). Tổ sư đến đây không thể cầm quyền Lâm Tế, Đức Sơn, bèn buông ra một chút hơi thở, lại nói rằng: ông là Thích Tử vì sao huân tập kiến chấp đoạn thường của ngoại đạo mà bàn luận pháp tối thượng thừa, theo sự hiểu biết của ông tức là ngoài sắc thân có pháp thân khác, lìa sanh diệt tìm diện vắng lặng diệt lại từ chối Niết-bàn thường lạc, nói có thân thọ. Đây chính là chấp chặt sanh tử, đắm mê niềm vui thế tục. Nay ông nên biết Phật vì tất cả người mê mà nhận năm uẩn hòa hợp làm tướng tự thể, phân biệt tất cả pháp làm tướng ngoại trần, tham sống sợ chết niệm niệm trôi đi, không biết mộng huyễn hư giả, luống chịu luân hồi, đem Niết-bàn thường lạc đổi làm tướng khổ, suốt ngày truy cầu, Phật vì thương xót các chúng sanh này nên mới chỉ bày Niết-bàn chân lạc, sát-na không có tướng sanh, sát-na không có tướng diệt, lại không có sanh diệt để diệt (đến đây xin suy nghĩ kỹ) vậy thì vắng lặng hiện tiền, đang lúc hiện tiền mới gọi là thường lạc. Lạc này không có người thọ, cũng chẳng phải không có người thọ, (còn cần nhắc một chút) há có trên một thể mà năm dụng ư! huống gì lại nói Niết-bàn ngăn che các pháp khiến cho không bao giờ sanh, đây chính là huỷ báng Phật pháp (cư nhân cũng có một phần) nghe ta nói kệ rằng: (phân chia không kém) Đại Niết-bàn vô thượng, tròn sáng thường tịch chiếu, phạm phu cho là chết, ngoại đạo chấp là đoạn, những người cầu Nhị thừa, tự cho là vô tác, chỉ thuộc về tình chấp, gốc sáu hai kiến chấp, vọng lập tên hư giả, nghĩa nào là chân thật (cư nhân muốn thấy chỗ thật chỉ xem một câu này) chỉ có quá nực người (chưa thấy người ấy) thông đạt không lấy bỏ (cư nhân lại nghi ba mươi năm) vì biết pháp năm uẩn, và vì nghĩa trong uẩn (cư nhân ở trong

đó có lẽ tìm ra vô môn) ngoài thấy các sắc tướng (chờ hoa mắt) mỗi tướng âm thanh kia (lừa gạt giết người) bình đẳng như mộng huyễn (cứu được một nửa) không khởi kiến Thánh phàm, không khởi giải Niết-bàn (cũng chưa thấy người ấy) hai bên ba mé đoạn, thường ứng dụng các căn, mà không hề khởi dụng, phân biệt tất cả pháp, không khởi tướng phân biệt, kiếp hoả thiêu đáy biển, gió thổi núi chạm nhau, vui chân thường vắng lặng, tướng Niết-bàn như thế, nay tôi cương quyết nói, cho ông bỏ tà kiến (chỉ vì cư nhân không chịu bỏ) ông chờ theo lời hiểu (cư nhân nhớ lấy) ông biết được chút phần (chỉ có chút phần này cũng không tiêu được) Chí Đạo nghe kệ bỗng nhiên đại ngộ (sấn bìm không ít) chỉ một cuộn dây này chính là thẳng thắn rõ ràng, chỉ bày cư nhân ngẩng đầu, cư nhân thấy điều này, nếu đạo vẫn là sở thuyết kinh luận, thì còn nêu công án của người xưa, nếu khởi kiến chấp như vậy thì vào địa ngục nhanh như tên bắn.

*** Trả lời Lữ Xá Nhân (Cư Nhân).**

Nhờ hăng ngày công phu không dừng nghỉ, công phu thuần thực thì tự nhiên sáng tỏ. Cái gọi là công phu là tâm suy lường trần lao ở thế gian quay về trên que chùy phân, khiến cho tình thức không hiện hành, giống như người bằng gỗ đất, khi cảm thấy mê man đau khổ không lỗ mũi có thể nắm chính là được tin tức, chờ sợ rơi vào không, cũng chờ nghĩ trước tính sau một thời gian được ngộ. Nếu còn tâm này thì rơi vào tà đạo. Phật dạy rằng: pháp ấy chẳng thể suy lường phân biệt, chỗ có thể hiểu được liền sanh tai họa, biết được suy lường phân biệt không thể hiểu là ai, chỉ là Lữ Cư nhân này, lại không được quay đầu chuyển ý. Trước đây trả lời thư của Long Lễ nói hết bệnh thiền rồi, Chư Phật Chư Tổ đều không có một pháp cho người, chỉ cần đương nhân tự tin, tự bằng lòng, tự ngộ thôi. Nếu chỉ dùng cửa miệng của người khác để nói thì sợ làm người, việc này quyết định lừa tướng, nói rằng, lừa tướng tâm duyên lừa tướng vẫn tự, có thể biết lừa các tướng thì cũng chỉ là Lữ cư nhân, nghi ông ta sau khi chết đoạn diệt hay không đoạn diệt, cũng chỉ là Lữ cư nhân, tìm thẳng thắn chỉ bày cũng chỉ là Lữ cư nhân, trong mười hai thời nhật dụng, hoặc buồn hoặc vui, hoặc suy lường hoặc phân biệt hoặc hôn trầm, hoặc trạo cử đều chỉ là Lữ cư nhân, chỉ một Lữ cư nhân này có thể khởi các thứ biến hóa kỳ lạ, có thể cùng với Chư Phật Chư tổ dạo chơi trong biển ánh sáng vắng lặng giải thoát hoàn toàn, thành tựu việc thế gian và xuất thế gian, chỉ vì Lữ Cư nhân không tin, nếu kính tin thì xin theo đây ghi chú vào là tam-muội ấy, bỗng xuất định, mất lại sanh ra lỗ mũi của cô nương, liền thấu suốt. Lại dạy đệ tử, đi qua khỏi chỗ

dạy bảo, đọc Hỷ Úy có thể biết, vô thường mau chóng, cuộc sống trăm năm ví như ánh chớp, liền phải thâu nhận thời tiết kết quả của nhân đến, que chùy phân làm sao biết được khi không có cái mũi thì không có mùi vị trong bụng, liền được tin tức. Thứ nhất không được hưởng đến chỗ nêu khởi mà gánh vác, cũng không được tung bay trong vỏ giáp vô sự, khi có thể nêu lên thì có, khi không nêu lên thì không, chỉ đem tâm suy lường trần lạc thế gian trở về trên que chùy phân, suy nghĩ tới, suy nghĩ lui, đâu được không chỗ, mách khoé chợt hết liền tự ngộ, không được đem tâm chờ ngộ, nếu đem tâm chờ ngộ thì nhiều kiếp không thể được ngộ. Trước đây trả lời cho Long Lê đã nói hết những thứ bệnh nặng của bọn học trò nghèo. Được để ở bên phải tòa. Nêu gương vào đây công phu, tuy chưa ngộ suốt cũng phân biệt được tà chánh, không bị tà ma chướng ngại, cũng trồng sâu được hạt giống Niết-bàn, dù đời này không liễu ngộ nhưng kiếp sau hiện ra thành thọ dụng cũng không phí sức, cũng không bị nghiệp ác đoạt lấy đem đi, khi qua đời cũng có thể chuyển nghiệp, hướng chi một niệm tương ứng. Từng ngày tuyệt đối đừng suy nghĩ việc khác, chỉ suy nghĩ đến que chùy phân, đừng hỏi lúc nào ngộ, rất cầu mong, rất cầu mong! Khi ngộ cũng không có thời tiết, cũng không kinh động mọi người, tức là thường chăm chăm, tự nhiên không nghi Phật không nghi Tổ, không nghi sống, không nghi chết, được địa (chỗ) không nghi chính là Phật địa, trong Phật địa vốn không có nghi, không có ngộ, không có mê, không sống không chết, chẳng có cũng chẳng không, chẳng Niết Bàn, chẳng Bát-nhã, chẳng có Phật, chẳng có chúng sanh, cũng chẳng có thuyết như thế, lời này cũng không được, cũng chẳng phải không được, cũng chẳng biết không được, cũng chẳng nói không được như thế. cứ nhân tin như vậy, Phật cũng chỉ như vậy, Tổ cũng chỉ như vậy, ngộ cũng chỉ như vậy, mê cũng chỉ như vậy, nghi cũng chỉ như vậy, sống chết cũng chỉ như vậy, khi chết rồi đoạn diệt hay không đoạn diệt cũng chỉ như vậy, ở triều đình làm quan cũng chỉ như vậy, cũng quán ở chỗ vắng lặng cũng chỉ như vậy, một ngàn bảy trăm chúng đứng vây quanh Kính Sơn cũng chỉ như vậy, Biên Quán ở Hành châu cũng chỉ như vậy. Cứ nhân có tin được không? Tin cũng chỉ như vậy, không tin cũng chỉ như vậy, cuối cùng như thế nào? Như vậy như vậy, như vậy cũng chỉ như vậy.

*** Trả lời Ông Trạng Nguyên (Thánh Tích):**

Tả Hữu Diệu Niên tự lập, liền ở trên đỉnh của tất cả mọi người không bị mắc kẹt vào lưới bẫy của giàu sang, chẳng phải là chỗ giữ gìn nguyện lực trăm kiếp nghìn đời thì đâu thể nào được như vậy, lại

có thể phủ hợp ở việc lớn này, niệm niệm không lui sụt, có niềm tin quyết định, có chí quyết định, đây là chỗ mà bậc trượng phu nông cạn đâu thể là được. Lão Cù-đàm nói rằng: chỉ một việc này là thật, còn cái thứ hai khác thì chẳng phải chân, xin cố gắng chớ có lơ là, việc thế gian chỉ là đây, bậc Thánh trước đâu không nói rằng: “Sớm nghe đạo tối chết cũng được”, chẳng biết nghe là đạo gì? Đến đây đâu dễ gì chớp mắt, không thể dẫn dắt ta hoàn toàn để thông suốt, phải tự tin tự ngộ, nói được cuối cùng là vô bằng cứ, tự thấy được, tự ngộ được, tự tin được, nói không được, hình dung không ra, lại không ngăn ngại, chỉ sợ nói được, hình dung được, lại không thấy không ngộ thì lão Cù-đàm chỉ là người Tăng thượng mạn, cũng là người phỉ báng Niết-bàn, cũng là người đại vọng ngữ, cũng là người cắt đứt tuệ mạng của Phật, dù ngàn Phật ra đời cũng không cho sám hối. Nếu hiểu thấu được thoại đầu con chó không có Phật tánh, cách nói năng này lại thành nói dối, mà nay không thể liên khởi biết là nói dối. Lữ Cư Nhân so sánh liền nhận hai quyển sách, trong sách đều nói rằng: Trong hạ trả lời thư của Long Lễ, thường ở bên phải tòa để được kỳ hạn. Lại nghe thường chép trình lên mọi người, các quý công tử thời gần đây giống như hấn, như khi hoa Ưu-đàm-bát một lần xuất hiện trên đỉnh núi và mỗi lần cùng ông nói thoại đầu này thì thấy mắt của ông dừng động, xem được chín phân chín mao, chỉ thiếu một chút thôi, nếu cố gắng được một chút nữa thì Nho tức là Thích, Thích tức là nho, Tăng tức là tục, tục tức là Tăng, phàm tức là Thánh, Thánh tức là phàm, ta tức là ông, ông tức là ta, trời tức là đất, đất tức là trời, sóng tức là nước, nước tức là sóng, tô lạc đề hồ khuấy thành vàng, tại ta không tại người, đạt được trình độ này, do ta chỉ huy, cái gọi là Ta là Pháp Vương tự tại đối với các pháp, được mất, phải trái đâu có quái ngại, vì chẳng phải gắng gượng làm pháp như vậy, cảnh giới này mà tin được, thì dù có tin đi nữa cũng làm sao bắt tay làm được, mọi người đã tin, đã thấy rồi, đã có thể phân biệt, là tà là chánh, nhưng chưa được bắt tay thực hành, khi đã được dính tay rồi thì không phân biệt già trẻ, trí ngu, như đem địa vị Phạm trao cho kẻ phàm phu, lại không có thứ lớp giai cấp, như Vĩnh Gia nói hoàn toàn siêu vượt lên Như lại địa, chỉ cần nghe nhau thì quyết không lầm nhau.

Mỗ muôn duyên chấm dứt, hằng ngày chỉ như vậy, không phiền nhớ nghĩ, trong phần của mọi người thiếu cái gì, ở trên thế giới có thể gọi là ngàn đủ muôn đủ. Nếu có thể ở trong cửa này mà trở mình một cái thì đâu chỉ buộc eo lưng người vạn sâu, cỡi hạt lên Dương Châu mà thôi đâu! Xưa, Dương Văn công năm ba mươi tuổi yết kiến Quảng Tuệ

Liễn Công, trừ bỏ được vật chướng ngại, từ đó về sau ở trong lòng cư Điền của triều đình trước sau một mực, không bị công danh làm thay đổi, không bị giàu sang chiếm đoạt, nhưng cũng không có ý xem nhẹ công danh giàu sang, vì đạo sở tại nên pháp như vậy. Triệu Châu nói rằng: các vị bị mười hai thời sai khiến, Lão Tăng sai khiến được mười hai thời, Lão đây nói lời này chẳng phải là gương làm, mà vì pháp như vậy. Nói chung học và hành Đạo là một. Nhưng người học ngày nay thường cho nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là học, lấy cách vật trung thứ là một để quán xuyên là đạo, miễn là giống như cật đố, lại như những người mù sờ voi, mỗi người đều nói một khía cạnh khác nhau. Thích-ca đầu không nói rằng: Đem thân suy nghĩ so lường cảnh giới Viên giác của Như lai thì cũng giống như lấy lửa đom đóm mà thiêu đốt núi Tu-di, đến giữa sanh tử đọa phước đều không đắc lực. Vì vậy, nên Dương Tử nói rằng: người học sở dĩ tu tánh vì tánh chính là đạo. Ông già Mặt vàng nói rằng: Thánh thành đạo vô thượng. Khuê Phong nói rằng: làm việc có nghĩa là tâm tỉnh ngộ, làm việc vô nghĩa là tâm cuồng loạn, cuồng loạn do tình niệm, lúc qua đời bị nghiệp kéo lôi, tỉnh ngộ không do tình, lâm chung sẽ chuyển được nghiệp. Cái gọi là nghĩa chính là nghĩa của nghĩa lý, chẳng phải nghĩa của nhân nghĩa, mà nay xem ra Lão tử này cũng chưa khỏi tách hư không ra làm hai chỗ. Nhân chính là nhân của tánh, nghĩa chính là nghĩa của tánh, lễ chính là lễ của tánh, trí chính là trí của tánh, tín chính là tín của tánh, nghĩa của nghĩa lý cũng là tánh, làm việc vô nghĩa thì trái với tánh này, làm việc có nghĩa thì thuận với tánh này, nhưng thuận nghịch cũng do người, chẳng phải tại tánh, nhân nghĩa lễ trí tín ở tánh chẳng phải ở người, người có hiền ngu, còn tánh thì không có. Nếu nhân, nghĩa, lễ, trí, tín do hiền mà không do ngu thì đạo của bậc Thánh có lựa chọn, lấy bỏ, như trời mưa lựa chỗ để rơi. Cho nên nói rằng: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín ở tánh mà không ở người, hiền ngu thuận nghịch ở người mà không ở tánh. Dương Tử nói: tu tánh, tánh cũng không thể tu cũng là thuận nghịch hiền ngu mà thôi. Khuê Phong nói tỉnh ngộ cuồng loạn. Triệu Châu nói sai khiến được mười hai thời, bị mười hai thời sai khiến. Nếu biết được chỗ khởi tánh của nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thì cách vật trung thứ hoàn toàn ở trong đó. Triệu Pháp sư nói rằng: Có thể là trời, có thể là người, há là chỗ có thể của trời, người ư? Cho nên nói rằng học tu hành đạo là một. Nói chung bậc Thánh lập giáo thì không cầu danh, không khoe công như mùa xuân tạo nên hoa cảnh, đầy đủ tánh này, thời tiết nhân duyên đến mỗi pháp đều không biết nhau, tùy căn tánh lớn nhỏ, vuông tròn, dài

ngắn, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc hồng, hoặc lục, hoặc hôi, hoặc thơm, của mình mà đồng thời phát tác, chớ chẳng phải mùa xuân có lớn nhỏ, vuông tròn, dài ngắn, xanh vàng, hồng lục hay hôi thơm, đó đều là tánh vốn có, hễ gặp duyên thì phát ra thôi. Bách Trượng nói rằng: muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán thời tiết nhân duyên, nếu thời tiết đến thì lý ấy tự sáng tỏ. Lại Nhượng Sư bảo Mã Sư rằng: ông học tâm địa pháp môn như gieo hạt giống, ta nói pháp yếu vì như ao trời kia, ông vì hợp với duyên nên thấy đạo ấy, cho nên nói rằng: bậc Thánh lập giáo không cầu sanh, không khoe công, chỉ khiến cho người học thấy tánh thành đạo mà thôi. Ngài Vô Cấu nói rằng: Đạo ở trong một hạt cải thì một hạt cải nặng, đạo ở thiên hạ thì thiên hạ nặng. Mọi người từng đến giảng đường của Vô Cấu nhưng chưa vào thất của Ngài, thấy bề ngoài thất mà chưa thấy bên trong thất, cuộc sống trăm năm chỉ trong khoảng sát-na, sát-na ngộ, như trên đã nói đều chẳng thật nghĩa, nhưng đã ngộ rồi mà cho là thật cũng do ta, cho là chẳng thật cũng do ta, như nước trong hồ lô, chẳng ai không được, thường rộng lớn chạm vào liền động, nén vào liền chuyển lộc cộc, chẳng phải gượng làm, cũng vì nghĩa là pháp như vậy. Thoại đầu con chó không có Phật tánh của Triệu Châu, mọi người như người bắt trộm, đã biết chỗ ở nhưng chưa bắt được, xin sắc mặt thư thái không được có chút xen hở, luôn luôn chăm chú vào chỗ đi đứng nằm ngồi, đọc sách sử, tu nhân nghĩa lễ trí tín cùng xen nhau chột đánh mất túi vải, còn nói gì?

*** Trả lời Tông Trực Các:**

Nêu thí dụ: ứng duyên ngày càng liên quan tới cảnh giới khác nhau, chẳng phải không có trong Phật pháp, lại ở lúc đối sắc mặt hằng ngày, lấy thoại đầu con chó không có Phật tánh để dứt trừ tình trần. Nếu khởi công phu như vậy, e rằng cuối cùng không được ngộ nhập, xin chiếu cố ở dưới gót chân cảnh giới khác nhau từ đâu mà khởi? Giữa chu toàn đối sắc mặt, làm sao dùng thoại đầu con chó không có Phật tánh, để dứt trừ tình trần, người biết phá trừ tình trần lại là ai? Phật đâu không nói rằng: chúng sanh điên đảo mê mình chạy theo vật, vật vốn không có tự tánh, mê mình thì tự đuổi theo nó thôi. Cảnh giới vốn không khác nhau, mê mình thì tự khác nhau. Đã ngày càng liên quan tới cảnh giới khác nhau, lại ở trong Phật pháp, đã ở trong Phật pháp thì không có cảnh giới khác nhau, đã ở trong cảnh giới khác nhau thì chẳng có Phật pháp lấy một bỏ một, có mong gì liễu ngộ. Người hàng thị Quảng Ngạch ở trong hội Niết-bàn buông dao đồ tể liền thành Phật, há có nhiều buồn rầu đến ư? chớ ứng duyên hằng ngày, khi vừa

biết liên quan đến cảnh giới sai khác thì chỉ căn cứ vào chỗ khác nhau, nêu thoại đầu con chó không có Phật tánh không cần khởi tướng phá trừ, không cần thoại đầu con chó không có Phật tánh mà chỉ nêu chữ vô này, cũng không cần có gì đợi ngộ. Nếu có ý đợi ngộ thì cảnh giới cũng khác nhau. Phật pháp cũng khác nhau, tình trần cũng khác nhau, thoại đầu con chó không có Phật tánh cũng khác nhau, chỗ gián đoạn cũng khác nhau, chỗ không gián đoạn cũng khác nhau, gặp chỗ tình trần mê loạn thân tâm không an vui cũng khác nhau, có thể biết rất nhiều việc sai khác cũng khác nhau: Nếu muốn trừ bệnh này thì chỉ xem một chữ không này, chỉ xem người hàng thịt Quảng Ngạch buông đao rằng: Ta là một số trong ngàn Phật là thật hay là giả? Nếu khởi lên bàn luận thật giả thì lại nhập vào cảnh giới khác nhau, không bằng một đao dứt làm hai không được nhớ trước nghĩ sau, nhớ trước nghĩ sau thì lại khác rồi. Huyền Sa nói rằng: việc này hẹn ước không được, đường tâm tư dứt, không do trang nghiêm, xưa nay chân tịnh, động dụng nói cười, tùy chỗ biết rõ lại không thiếu. Người thời này không ngộ đạo lý ở đây, vọng tự liên quan đến việc, liên quan đến trần, chỗ nào cũng đều nhiệm trước, nơi nào cũng bị trói buộc, dù có ngộ thì trần cảnh cũng xông xáo, danh tướng không thật lại muốn lắng tâm xét niệm, nhiếp sự về không, nhắm mắt lại theo có khởi niệm phá trừ rất nhanh, tế tướng vừa sanh thì liền chặn lại, kiến giải như thế tức là rơi vào không của ngoại đạo, người chết hồn không tan, mờ mờ mịt mịt không hay không biết, bịt tai trộm chuông luống tự lừa dối, mọi người gửi thư đến v.v... đều bị Huyền Sa quở trách, Tà Sư phái Mặc Chiều chôn người vào hầm chẳng thể không biết. Khi nêu thoại đầu đều không cần làm nhiều mảnh khoé, chỉ ngay chỗ đi đứng nằm ngồi chớ để xen hở, chớ sanh phân biệt mừng, giận, ghét thương, nêu tới nêu lui, khán qua khán lại, khi cảm thấy mất đường lý, mất mùi vị, trong lòng oi bức chính là chỗ buông bỏ thân mạng của đương nhân, nhớ lấy, nhớ lấy! Chớ thấy cảnh giới như vậy liền thoái tâm, cảnh giới này chính là tin tức thành Phật thành Tổ, nhưng nay bọn tà sư Mặc Chiêu gọi là việc bên bờ Oai Âm, cũng gọi là việc ở trước kiếp không, không tin có môn ngộ, cho ngộ là lừa dối, cho ngộ là đầu thứ hai, cho ngộ là lời phương tiện, cho ngộ là lời dắt dẫn, bọn người này dối người cũng tự dối mình, lầm người cũng tự lầm mình, cũng chẳng thể không biết. Trong bốn oai nghi, cũng chẳng thể không biết. Trong bốn oai nghi hằng ngày liên quan tới cảnh giới khác nhau, khi cảm thấy tiết kiệm sức lực là chỗ đắc lực, chỗ đắc lực rất tiết kiệm sức lực. Nếu dùng một mảy may khí lực chống đỡ, thì quyết định là tà pháp chẳng

phải là Phật pháp. Nếu tâm phân biệt chấp lâu dài và thoại đầu con chó không có Phật tánh xen nhau qua lại, tâm không có nơi chốn chột như ngủ mộng thức dậy, như hoa sen nở, như vén mây thấy mặt trời, đến lúc đó tự nhiên thành một khối, nhưng chỗ bầy điên tám đảo hằng ngày, chỉ khán chỗ vô này, chớ lo ngộ hay không ngộ, thấu hay không thấu, Chư Phật ba đời chỉ là người vô sự này. Người xưa nói rằng: chỉ ở trong việc thông vô sự, thấy sắc nghe tiếng không bị điếc. Lại người xưa nói rằng: người ngu trừ cảnh không quên tâm, người trí quên tâm không bỏ cảnh đối với tất cả tâm, cho nên các cảnh giới khác nhau tự không, mà sĩ Đại Phu thời nay phần nhiều có tánh hấp tấp muốn biết thiên, ở trong kinh giáo và trong lời nói của Tổ Sư, suy lường muốn nói được rõ ràng, nào ngờ chỗ rõ ràng lại là việc không rõ ràng. Nếu thấu được chữ vô này thì rõ ràng hay không rõ ràng chẳng cần hỏi ai. Lão Hán dạy sĩ Đại Phu nói giáo độn chính là đạo lý này, làm độn bằng Trạng Nguyên cũng không xấu chỉ sợ kéo theo sự nhầm lẫn thôi.

*** Trả lời Lý Tham Chánh (Thái Phát).**

Nêu ví dụ: Hoa Nghiêm pháp giới nhiều lời quyết chắc chẳng phải là lời luống dối, đã chẳng phải là lời luống dối thì phải có chỗ dẫn dò, phải có chỗ tự bằng lòng, đọc đến đây thờ dài mãi. Sở học lâu nay của Sĩ Đại Phu, đến giữa sống chết, họa phước, tay chân đều lộ ra, mười phần thường hết tám chín, xét việc làm của họ thì không bằng bậc hảo hán biết việc của thô ba nhà, giàu sang nghèo hèn không thể nhận chìm tâm ấy, lấy đây so sánh thì trí không bằng ngu, sang không bằng hèn là nhiều. Vì sao? Vì sanh tử họa phước hiện tiền, lúc ấy không dễ gì giả dối được. Đại Tham Tướng Công sở học xưa nay đã thấy ở việc làm, đến giữa họa phước như vàng ròng đưa vào lửa càng thấy sáng rõ, lại quyết định biết pháp giới nhiều lớp trong Hoa Nghiêm quyết không luống dối thì chắc không khởi tưởng vật khác. Ngoài ra bầy điên tám đảo, hoặc nghịch hoặc thuận, hoặc chánh hoặc tà. Cũng chẳng phải là vật khác, xin ông khởi quán như vậy, Diệu Hỷ cũng ở trong đó, ngày khác sẽ cùng nhau đến bờ vắng lặng, kết nhân duyên hương hỏa ở đời tương lai, thành tựu pháp giới nhiều lớp. Việc ấy là thật há không bổ ích sao? Lại phải chú thích dưới đây thì nay một mạng lưới này rất kỳ lời nói có ngụ ý để chỉ vật.

*** Trả lời Tăng Tông Thừa (Thiên Ấn).**

Mọi người thiên tư gần với đạo, thân tâm thanh tịnh, không có duyên khác làm chướng ngại, chỉ một đoạn này thì ai là người có khả năng theo kịp, lại có thể đi đứng nằm ngồi đem chỗ cốt yếu đã chỉ bày

của Lão Tăng, thường thức tỉnh, thôi nói một niệm tương ứng, ngày liễu trăm đương, chính là chưa thấu suốt đời này, chỉ như thế đến ngày ba mươi tháng chạp ông già Diêm-la cũng phải quay ngược lại ba ngàn dặm mới được. Vì sao? Vì niệm niệm ở trong Bát-nhã, không có niệm khác, không xen hở chỉ như dòng Đạo Gia vì quên tâm còn tưởng, lâu ngày chày tháng còn có thể thành công không bị đất nước lửa gió sai khiến, hướng chỉ là toàn niệm trụ trong Niết-bàn, ngày ba mươi tháng chạp, há không thể chuyển nghiệp được hay sao? nhưng người đời nay phần nhiều dùng tâm có sở đắc mà học đạo, đây là trong không vọng tưởng, chỉ nói giáo tự tại, nhưng không được quá gấp không được quá hưỡn, chỉ công phu như thế thì tiết kiệm được tâm lực vô hạn. Mọi người chỗ sanh đã thuần thực, chỗ thuần thực đã sanh, trong mười hai thời tự nhiên không mắc kẹt vào khổ tâm quên nhớ, đem tâm gánh vác, tuy chưa thoát ra các ma ngoại đạo và không thể xem xét tiện lợi của chúng, chúng cũng tự có thể chung một tay, cùng một mắt với các ma ngoại đạo, thành thực việc ấy mà không rơi vào số chúng. Chỉ một mình ông có thể nói việc này, người khác chẳng những không thể thực hiện như ông mà còn chưa chắc tin tưởng, chỉ khán thoại đầu, khán tối khán lui, khi cảm thấy không có cái mũi, không có mùi vị thì trong lòng phiền muộn, chính là lúc dùng sức, rất kị đi theo họ, chỉ chỗ phiền muộn này liền thành Phật thành Tổ, quét sạch đầu lưới của mọi người trong thiên hạ, không thể lơ là, không thể lơ là.